VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị

Thông tư số 84/2020/TT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 65/2025/TT-BQP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Luật Lực lượng dự bị động viên ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị[1].

---

[1] Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; được sửa đổi, bổ sung ngày 03 tháng 6 năm 2008, ngày 27 tháng 11 năm 2014, ngày 28 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ngày 08 tháng 12 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng dự bị động viên ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên; đơn vị thường trực của Quân đội nhân dân có chỉ tiêu tiếp nhận quân nhân dự bị và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cán bộ Khung A là sĩ quan tại ngũ được biên chế trong đơn vị khung thường trực của Quân đội nhân dân.

2. Cán bộ Khung B là quân nhân dự bị được bổ nhiệm giữ chức vụ chỉ huy đơn vị dự bị động viên, có quy mô tổ chức từ cấp tiểu đội và tương đương đến cấp trung đoàn và tương đương.

Điều 4. Hình thức sinh hoạt quân nhân dự bị

1. Quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên được tổ chức sinh hoạt theo hình thức tập trung.

2.[2] Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức sinh hoạt đối với cán bộ Khung B. Trường hợp địa bàn rộng hoặc cán bộ Khung B số lượng đông, tổ chức sinh hoạt theo cụm xã.

---

quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị".

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

3.[3] Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cùng cấp tổ chức sinh hoạt đối với quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên.

Điều 5. Nội dung sinh hoạt quân nhân dự bị

1.[4] Đối với cán bộ Khung B

a) Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực chủ trì sinh hoạt, nội dung gồm: Kiểm tra quân số cán bộ Khung B; thông báo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quán triệt nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương và những nội dung có liên quan đến nhiệm vụ xây dựng lực lượng dự bị động viên; nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý đơn vị của cán bộ Khung B.

b) Đơn vị Quân đội nhân dân có chỉ tiêu tiếp nhận quân nhân dự bị:

Sau khi Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức sinh hoạt theo quy định tại điểm a khoản này, cán bộ Khung A chủ trì sinh hoạt cán bộ Khung B thuộc biên chế của đơn vị, nội dung gồm:

- Cán bộ Khung A thông báo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong quý và phương hướng nhiệm vụ quý tiếp theo của đơn vị.

- Cán bộ Khung B báo cáo tổng hợp tình hình đơn vị dự bị động viên thuộc quyền quản lý theo quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Cán bộ Khung A phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý đơn vị dự bị động viên của cán bộ Khung B.

c) Biên bản sinh hoạt do Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực lập theo quy định tại Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Chi trả phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ Khung B:

- Sau khi tổ chức sinh hoạt theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này,

---

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực thực hiện chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B. Việc cấp phát phụ cấp trách nhiệm được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 03, Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Chi trả phụ cấp trách nhiệm phải đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định và phải có xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ trong tháng, quý của cấp có thẩm quyền vào Sổ tổng hợp tình hình đơn vị dự bị động viên.

- Trường hợp cán bộ Khung B đủ điều kiện được hưởng phụ cấp trách nhiệm nhưng không trực tiếp đến nhận, nếu có lý do chính đáng, được ủy quyền cho người lĩnh thay; giấy ủy quyền phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cán bộ Khung B cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi cán bộ Khung B đang lao động, học tập, làm việc; việc ủy quyền không quá hai lần liên tiếp.

2. Đối với quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên

a) Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chủ trì sinh hoạt, nội dung gồm: Kiểm tra quân số; thông báo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quán triệt nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự địa phương và những nội dung có liên quan đến nhiệm vụ xây dựng lực lượng dự bị động viên; đánh giá kết quả, khả năng sẵn sàng động viên và hoàn thành nhiệm vụ của quân nhân dự bị. Biên bản sinh hoạt theo quy định tại Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này.

b)[5] Chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên:

- Sau khi tổ chức sinh hoạt theo quy định tại điểm a khoản này, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên. Việc cấp phát phụ cấp được thực hiện theo quy định tại Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Trường hợp quân nhân dự bị đủ điều kiện được hưởng phụ cấp nhưng không trực tiếp đến nhận, nếu có lý do chính đáng, được ủy quyền cho người lĩnh thay; giấy ủy quyền phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi quân nhân dự bị cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi quân nhân dự bị đang lao động, học tập, làm việc.

3.[6] Báo cáo kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị

---

[5] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

[6] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc

a) Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực báo cáo cơ quan quân sự cấp tỉnh kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B theo quy định tại Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Ban Chỉ huy quân sự cấp xã báo cáo Ban chỉ huy phòng thủ khu vực kết quả sinh hoạt quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên theo quy định tại Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Thời gian sinh hoạt quân nhân dự bị[7]

1. Mỗi quý một lần (vào tháng cuối quý), Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức sinh hoạt cán bộ Khung B, thời gian sinh hoạt không quá ½ ngày.

2. Tháng 12 hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tổ chức sinh hoạt quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên, thời gian sinh hoạt không quá ½ ngày.

Điều 7. Thành phần sinh hoạt quân nhân dự bị

1. Thành phần sinh hoạt cán bộ Khung B, gồm: Đại diện chính quyền địa phương, cơ quan quân sự địa phương, cán bộ Khung A; cán bộ Khung B.

2. Thành phần sinh hoạt quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên, gồm: Đại diện chính quyền địa phương, cơ quan quân sự địa phương; quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên.

Điều 8. Hiệu lực thi hành[8]

---

phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

[7] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

[8] Điều 7 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

"***Điều 7. Điều khoản thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

2. Quy định chuyển tiếp: Các loại Giấy chứng minh sĩ quan; Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; Thẻ hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; Thẻ sĩ quan dự bị; Thẻ quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị được cấp trước ngày Thông tư

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2020.

2. Các Điều 1, 2, 3, 4 và 5 những quy định về chế độ sinh hoạt, chế độ báo cáo, chế độ kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng dự bị động viên; về trách nhiệm phối hợp giữa địa phương, đơn vị trực thuộc Bộ với đơn vị thường trực; về chuẩn bị những điều kiện cần thiết để huy động lực lượng dự bị động viên; về địa điểm giao nhận lực lượng dự bị động viên và về thời gian hoàn thành việc huy động lực lượng dự bị động viên ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-QP ngày 24 tháng 01 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Bộ Tổng Tham mưu chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan trong việc thực hiện Thông tư này./.

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 32/VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2025

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đại tướng Nguyễn Tân Cương

---

này có hiệu lực thi hành vẫn tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết thời hạn quy định, trường hợp cấp đổi, cấp lại sau ngày Thông tư này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

3. Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./."

Phụ lục

MẪU VĂN BẢN VỀ SINH HOẠT CỦA QUÂN NHÂN DỰ BỊ

(Kèm theo Thông tư số 84/2020/TT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TT	Tên mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 01	Sổ tổng hợp tình hình đơn vị dự bị động viên
2	Mẫu số 02[9]	Biên bản sinh hoạt cán bộ Khung B
3	Mẫu số 03[10]	Bảng danh sách cấp phát phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B
4	Mẫu số 04[11]	Sổ lĩnh phụ cấp trách nhiệm của cán bộ Khung B
5	Mẫu số 05[12]	Biên bản sinh hoạt quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên

[9] Mẫu này được thay thế bởi Mẫu số 02 Phụ lục III theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

[10] Mẫu này được thay thế bởi Mẫu số 03 Phụ lục III theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

[11] Mẫu này được thay thế bởi Mẫu số 04 Phụ lục III theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

[12] Mẫu này được thay thế bởi Mẫu số 05 Phụ lục III theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

TT	Tên mẫu	Nội dung
6	Mẫu số 06[13]	Bảng danh sách cấp phát phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên
7	Mẫu số 07[14]	Báo cáo kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B
8	Mẫu số 08	Báo cáo kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên

[13] Mẫu này được thay thế bởi Mẫu số 06 Phụ lục III theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

[14] Mẫu này được thay thế bởi Mẫu số 07 Phụ lục III theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 65/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tính tuổi quân; cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng minh, Thẻ; tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; phong, thăng, giáng cấp bậc, bổ nhiệm, giáng chức, cách chức và thực hiện xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ; hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2025.

Mẫu số 01. Sổ tổng hợp tình hình đơn vị dự bị động viên

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Biểu số: 657/QP-ĐV
Khổ: 19x27
46 trang

MẬT

SỔ
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

Đơn vị: .....
.....
.....

(Dùng cho cán bộ Khung B)

Năm 20...

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH

Quý … năm ...

Họ và tên người tổng hợp: ……

Cấp bậc: …… ; Chức vụ: ……..

Đơn vị DBĐV: ……..

1. Tình hình quân số, chất lượng đơn vị

Đơn vị	Biên chế quy định	Đã xếp, bổ nhiệm quân nhân dự bị												Ghi chú
		+	Chuyên nghiệp quân sự			Tuổi đời			Đã phục vụ tại ngũ từ 6 tháng trở lên	Đảng viên	Đoàn viên	Vắng mặt tại địa phương	Có mặt tại địa phương	
			Đúng	Gần đúng	Không đúng	Đến 35	36 - 40	41 - 45						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
…														
…														
…														
…														

2. Tình hình hoạt động của đơn vị

a) Tình hình chính trị, tư tưởng:

……
……

b) Kết quả huấn luyện của đơn vị:

……...
……
……

c) Tình hình quân nhân dự bị (tăng, giảm, miễn nhiệm, bổ nhiệm, vắng mặt trong quý):

……...
……
……
……

d) Đánh giá khả năng sẵn sàng động viên:

……..
……
……
……

đ) Ý kiến đề nghị:

……...
……
……./.

	Ngày ..... tháng ..... năm .....
XÁC NHẬN CỦA BAN CHQS ...	**NGƯỜI TỔNG HỢP**
(Cấp xã, cơ quan, tổ chức)	*(Chữ ký)*
(Chữ ký, đóng dấu)	
Họ và tên	**Cấp bậc, họ và tên**

Mẫu số 02 Biên bản sinh hoạt cán bộ Khung B

BỘ CHQS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN CHỈ HUY PTKV...	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... /BB - ...	*Địa danh, ngày ..... tháng ..... năm ....*

BIÊN BẢN
Sinh hoạt cán bộ Khung B, Quý ... năm ...

Thời gian bắt đầu: .....
Địa điểm: .....
Chủ tọa: .....
Thư ký: .....

I. THÀNH PHẦN SINH HOẠT

1. Đại diện chính quyền địa phương

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

b) .....

2. Đại diện Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực ...

a) Họ và tên: ..... Cấp bậc: ..... Chức vụ: .....

b) .....

3. Đại diện đơn vị Quân đội nhân dân có chỉ tiêu tiếp nhận quân nhân dự bị

a) Họ và tên: ..... Cấp bậc: ..... Chức vụ: ..... Đơn vị: .....

b) .....

4. Cán bộ Khung B: ..... (SQ: .....; HSQ:.....). (1)

II. NỘI DUNG

1. Nội dung sinh hoạt (2)

a) .....

b) .....

2. Chất lượng đơn vị

a) Sĩ quan dự bị: Nhu cầu bổ nhiệm: ....., đã bổ nhiệm: .....

- Chức vụ:

+ Cấp trung đoàn (tương đương): Trung đoàn trưởng.....; ...

+ Cấp tiểu đoàn (tương đương): Tiểu đoàn trưởng .....; ...

+ Cấp đại đội (tương đương): Đại đội trưởng: .....; ...

+ Trung đội trưởng (tương đương): Trung đội trưởng: .....; ...

- Quân hàm:

+ Thượng tá: .....; ...

+ .....

b) Hạ sĩ quan dự bị: Nhu cầu bổ nhiệm: ....., đã bổ nhiệm: .....

- Chức vụ:

+ Tiểu đội trưởng (tương đương):.....;

- Quân hàm:

+ Thượng sĩ: .....;

+ .....

4. Cán bộ Khung B thay đổi trong quý

- Bổ nhiệm: ..... (SQ:.....; HSQ:.....).

- Miễn nhiệm: ..... (SQ:.....; HSQ:.....).

- Chuyển đổi chức danh: ..... (SQ:....; HSQ:.....).

- Lý do khác: ..... (SQ:....; HSQ:.....).

5. Nhận xét

- Ưu điểm: .....

.....

- Tồn tại: .....

.....

6. Ý kiến đề nghị

.....

Buổi sinh hoạt kết thúc vào hồi ..... ngày ..... tháng .... năm ....; biên bản được lập thành 01 bản chung của Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, 01 bản (trích) gửi các đơn vị Quân đội có chỉ tiêu tiếp nhận quân nhân dự bị./.

THƯ KÝ	**CHỦ TỌA**
(Chữ ký)	*(Chữ ký, đóng dấu)*
Cấp bậc, họ và tên	**Cấp bậc, họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tổng số cán bộ Khung B triệu tập, có mặt (sĩ quan, hạ sĩ quan).

(2) Nội dung sinh hoạt (tóm tắt việc thực hiện nội dung sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Thông tư này).

Mẫu số 03 Bảng danh sách cấp phát phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B

BỘ CHQS .....
BAN CHPTKV.....
Số : ...../.....

BẢNG DANH SÁCH CẤP PHÁT PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM CHO CÁN BỘ KHUNG B
QUÝ...NĂM...

Biểu số: 645/QP-ĐV
Khổ 19 x 27

Số TT	Số sổ lĩnh phụ cấp	Họ và tên	Nơi cư trú Cơ quan, tổ chức	Được bổ nhiệm vào đơn vị dự bị động viên				Số tiền được hưởng	Ký nhận
				Chức vụ	Đơn vị DBĐV	Ngày bổ nhiệm	Mức phụ cấp		

Tổng cộng (bằng số).....(bằng chữ).....

Ngày .... tháng ..... năm ....

CƠ QUAN QUÂN LỰC (CÁN BỘ)	CƠ QUAN TÀI CHÍNH	CHỈ HUY TRƯỞNG
(Chữ ký)	*(Chữ ký)*	*(Chữ ký, đóng dấu)*
Cấp bậc, họ và tên	**Cấp bậc, họ và tên**	**Cấp bậc, họ và tên**

Mẫu số 04 Sổ lĩnh phụ cấp trách nhiệm của cán bộ Khung B

1. Tờ bìa

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

SỔ LĨNH PHỤ CẤP
TRÁCH NHIỆM CỦA
CÁN BỘ KHUNG B

Số sổ: .....
Ký hiệu: .....

Biểu số: 646/QP-BN Khổ 8 x12

(1)

Ảnh 3 x 4

(Đóng dấu giáp lai)

(2)

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

- Cán bộ Khung B khi lĩnh phụ cấp trách nhiệm phải mang theo Sổ này và Sổ tổng hợp tình hình đơn vị dự bị động viên. Trường hợp cán bộ Khung B đủ điều kiện được hưởng phụ cấp trách nhiệm nhưng không trực tiếp đến nhận, nếu có lý do chính đáng, được ủy quyền cho người lĩnh thay; giấy ủy quyền phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cán bộ Khung B cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi cán bộ Khung B đang lao động, học tập, làm việc; việc ủy quyền không quá hai lần liên tiếp.

- Khi phát phụ cấp, người cấp phát phải đối chiếu Quyết định bổ nhiệm với Sổ lĩnh phụ cấp cấp trách nhiệm của cán bộ Khung B, ghi rõ họ tên và ký vào sổ.

(3)

Ghi chú:

(1) Tờ bìa trước (mặt ngoài).

(2) Tờ bìa trước (mặt trong).

(3) Tờ bìa sau (mặt trong).

2. Nội dung bên trong

SỔ LĨNH PHỤ CẤP

- Họ và tên: .....
- Năm sinh: .....
- Nơi cư trú (công tác): .....
- Bổ nhiệm vào đơn vị DBĐV:
  + Chức vụ: .....
  + Ngày bổ nhiệm: .....
  + Đơn vị DBĐV: .....

Sổ này dùng để lĩnh phụ cấp hằng quý, có giá trị từ Quý.....năm.....

Ngày.....tháng.....năm 20...

BAN CHPTKV ...
CHỈ HUY TRƯỞNG
(Chữ ký, đóng dấu)

Cấp bậc, họ và tên

BỔ NHIỆM (HOẶC THAY ĐỔI)

NGÀY THÁNG NĂM	SỐ QUYẾT ĐỊNH	CHỨC VỤ	MỨC PHỤ CẤP

THEO DÕI CẤP PHÁT

NGÀY CẤP	QUÝ NĂM	SỐ TIỀN	NGƯỜI CẤP PHÁT KÝ

Mẫu số 05 Biên bản sinh hoạt quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ…	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN CHQS ……..	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …. /BB -…….	*Địa danh, ngày ….. tháng ….. năm …..*

BIÊN BẢN
Sinh hoạt quân nhân dự bị
đã xếp vào đơn vị dự bị động viên năm ....

Thời gian bắt đầu: .....

Địa điểm: .....

Chủ tọa: .....

Thư ký:.....

I. THÀNH PHẦN SINH HOẠT

1. Đại diện chính quyền địa phương

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

b) .....

2. Đại diện Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực ...

a) Họ và tên: ..... Cấp bậc: ..... Chức vụ: .....

b) .....

3. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ...

a) Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

b) .....

4. Quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên: .....(1)

II. NỘI DUNG

1. Nội dung sinh hoạt (2)

.....

.....

2. Chất lượng đơn vị

Chỉ tiêu QNDB được giao: ..... (SQ: .....; HSQ, BS: .....); đã xếp: ..... (SQ: .....; HSQ, BS: .....), cụ thể:

a) Đơn vị: .....: Tổng số: ..... (SQ: .....; HSQ, BS: .....); đã xếp.....

b) Đơn vị: .....

3. Quân nhân dự bị thay đổi trong năm

- Đã sắp xếp, bổ nhiệm: .....(SQ:.....; HSQ, BS:.....).

- Miễn nhiệm, giải ngạch: ..... (SQ:.....; HSQ, BS:.....).
- Lý do khác: .....(SQ:.....; HSQ, BS:.....).

4. Nhận xét

- Ưu điểm: .....
.....
- Tồn tại: .....
.....

5. Ý kiến đề nghị

.....
.....

Buổi sinh kết thúc vào ..... ngày ..... tháng .... năm .....; biên bản được lập thành 03 bản: 01 bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, 01 bản gửi Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, 01 bản lưu tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã./.

THƯ KÝ *(Chữ ký)*	**CHỦ TỌA** *(Chữ ký, đóng dấu)*
Họ và tên	**Họ và tên**

Ghi chú:

(1) Tổng số QNDB triệu tập, có mặt (sĩ quan; hạ sĩ quan, binh sĩ).

(2) Nội dung sinh hoạt (tóm tắt việc thực hiện nội dung sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Thông tư này).

Mẫu số 06 Bảng danh sách cấp phát phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên

BỘ CHQS TỈNH...
BAN CHPTKV ...
Số :...../.....

BẢNG DANH SÁCH CẤP PHÁT PHỤ CẤP CHO QUÂN NHÂN DỰ BỊ ĐÃ XẾP VÀO ĐƠN VỊ DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN NĂM.....

Biểu số: 647/QP-ĐV
Khổ 19 x 27

Số TT	Số Thẻ quân nhân dự bị	Họ và tên	Nơi cư trú, học tập, công tác	Đã xếp vào đơn vị dự bị động viên			Số tiền được hưởng	Ký nhận
				Chuyên nghiệp quân sự	Đơn vị DBĐV	Ngày xếp		

Tổng cộng (bằng số)..... (bằng chữ).....

Ngày.....tháng.....năm.....

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHQS XÃ...	NHÂN VIÊN TÀI CHÍNH	CHỈ HUY TRƯỞNG
(Chữ ký, đóng dấu)	*(Chữ ký)*	*(Chữ ký, đóng dấu)*
Họ và tên	**Cấp bậc, họ và tên**	**Cấp bậc, họ và tên**

Mẫu số 07 Báo cáo kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B

BỘ CHQS.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN CHPTKV	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....	*Địa danh, ngày .... tháng .... năm .....*

BÁO CÁO
Kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm
cho cán bộ Khung B, Quý ... năm ...

Thực hiện Kế hoạch số...../...../.... ngày ..... tháng .... năm ... của Bộ (Ban) .....về việc tổ chức sinh hoạt và chi trả phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ Khung B, Quý ..... năm .....;

Ban Chỉ huy quân sự ..... báo cáo kết quả, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

(Đánh giá chung về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thành phần tham gia

- .....

- .....

2. Kết quả sinh hoạt

a) Tổng số cán bộ Khung B: .....; tham gia sinh hoạt: .....; đạt.....%.

b) Đánh giá kết quả sinh hoạt theo quy định tại khoản .... Điều .....Thông tư ..... và Biên bản sinh hoạt cán bộ Khung B kèm theo.

3. Kết quả chi trả phụ cấp trách nhiệm

- Tổ chức chi trả *(đánh giá chung về tổ chức chi trả)* .....

- Kết quả chi trả như sau:

+ Tổng số cán bộ Khung B: ..... ; đã chi trả: .....; chưa chi trả: ..... (lý do);

+ Tổng số tiền đã chi trả: ..... (bằng chữ).

(Kèm theo bản chụp Bảng danh sách cấp phát phụ cấp cho cán bộ Khung B, Quý ..... năm .....).

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ..... NĂM...

1. .....

2. .....

IV. Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

1. .....

2. ...../.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- Lưu: VT ...

CHỈ HUY TRƯỞNG
(Chữ ký, đóng dấu)

Cấp bậc, họ và tên

Mẫu số 08. Báo cáo kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN CHQS XÃ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../BC-	*Địa danh, ngày .... tháng .... năm .....*

BÁO CÁO
Kết quả sinh hoạt và chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên năm .....

Thực hiện Thông tư số 84/2020/TT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc quy định hình thức, nội dung, thời gian sinh hoạt của quân nhân dự bị; Kế hoạch số...../...../..... ngày ..... tháng .... năm ..... của Ban Chỉ huy quân sự ..... về việc tổ chức sinh hoạt và chi trả phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên năm .....;

Ban Chỉ huy quân sự xã ..... báo cáo kết quả, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

(Đánh giá chung về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thành phần tham gia

- .....

- .....

2. Kết quả sinh hoạt

a) Tổng số quân nhân dự bị: .....; tham gia sinh hoạt: .....; đạt .....%.

b) Đánh giá kết quả sinh hoạt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này và Biên bản sinh hoạt quân nhân dự bị kèm theo.

3. Kết quả chi trả phụ cấp

- Tổ chức chi trả *(đánh giá chung về tổ chức chi trả)* .....

- Kết quả chi trả như sau:

+ Tổng số quân nhân dự bị: ..... ; đã chi trả: .....; chưa chi trả: ..... (lý do);

+ Tổng số tiền đã chi trả: ..... (bằng chữ).

(Kèm theo bản chụp Bảng danh sách cấp phát phụ cấp cho quân nhân dự bị đã xếp vào đơn vị dự bị động viên, năm .....).

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM .....

1. .....

2. .....

IV. Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

1. .....

2. ...../.

Nơi nhận:
- .....;
- .....;
- Lưu: ...

CHỈ HUY TRƯỞNG
(Chữ ký, đóng dấu)

Họ và tên